ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /2023/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ tối đa qua bến khách ngang sông Mương Lớn huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Dự án B.O.T)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá dịch vụ tối đa qua bến khách ngang sông Mương Lớn huyện Hồng ngự, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Dự án B.O.T).

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi qua bến khách ngang sông Mương Lớn, gồm:

a) Người đi xe đạp, xe đạp điện, xe thô sơ, người đi xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh.

b) Xe ô tô đến dưới 50 ghế, xe tải và các loại xe chuyên dùng có tải trọng dưới 18 tấn.

3. Đối tượng không thu tiền dịch vụ qua bến khách ngang sông Mương Lớn: xe cứu thương; cứu hỏa; xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp; xe hộ đê; xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão; xe chuyên dùng phục vụ cho quốc phòng, an ninh; đoàn xe đưa tang; đoàn xe có hộ tống, dẫn đường; xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thảm họa hoặc vùng có dịch bệnh; người đi bộ; trẻ em dưới 10 tuổi; thương, bệnh binh; người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng có giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Điều 2. Quy định về mua vé tháng

1. Đối tượng mua vé tháng: Áp dụng cho tất cả các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

2. Thời gian áp dụng: vé tháng được phát hành trong tháng, thời hạn sử dụng được ghi cụ thể trên vé, không phân biệt thời gian ban ngày hay ban đêm.

Điều 3. Giá dịch vụ tối đa qua bến khách ngang sông Mương Lớn

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Giá tối đa	Ghi chú
A	**Ban ngày từ 6 giờ đến 22 giờ tối**			
1	Hành khách đi xe đạp, xe đạp điện, các loại xe tương tự	Đồng/lượt	1.500	Hành lý, hàng hoá mang theo phải mua vé hành lý, hàng hoá được quy định tại khoản 18, 19
2	Xe mô tô 02 bánh, xe gắn máy, xe điện 02 bánh và các loại xe tương tự	Đồng/lượt	5.000	
3	Xe thô sơ (xe lôi, xe ba gác, xích lô và các loại xe tương tự)	Đồng/lượt	6.000	
4	Xe ô tô dưới 7 ghế, xe lam và các loại xe tương tự	Đồng/lượt	20.000	Tính cho người, xe và hàng hoá trên xe
5	Xe ô tô 7 ghế ngồi đến dưới 12 ghế ngồi, xe bán tải	Đồng/lượt	25.000	
6	Xe ô tô từ 12 ghế ngồi đến dưới 16 ghế ngồi, Xe buýt các loại	Đồng/lượt	35.000	
7	Xe ô tô từ 16 ghế ngồi đến dưới 30 ghế ngồi; Xe ô tô giường nằm dưới 22 ghế ngồi	Đồng/lượt	50.000	

Số TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Giá tối đa	Ghi chú
8	Xe ô tô từ 30 ghế ngồi đến dưới 45 ghế ngồi; Xe ô tô giường nằm từ 22 ghế ngồi đến dưới 30 ghế ngồi	Đồng/lượt	80.000	Tính cho người, xe và hàng hoá trên xe
9	Xe ô tô từ 45 ghế ngồi đến dưới 50 ghế ngồi; Xe ô tô giường nằm từ 30 ghế đến dưới 50 ghế	Đồng/lượt	95.000	
10	Xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ dưới 3,5 tấn	Đồng/lượt	35.000	
11	Xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ từ 3,5 tấn đến dưới 5 tấn	Đồng/lượt	45.000	
12	Xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ từ 5 đến dưới 7 tấn	Đồng/lượt	60.000	
13	Xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ tải từ 7 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/lượt	80.000	
14	Xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ từ 10 đến dưới 15 tấn. Xe máy thi công, xe đào, xe ủi, xe xúc bánh hơi, xe lu dưới 09 tấn	Đồng/lượt	95.000	
15	Xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ từ 15 tấn đến dưới 18 tấn	Đồng/lượt	130.000	
16	Thuê bao cả chuyến phà 40 tấn hoặc 60 tấn	Đồng/ chuyến	250.000	
17	Thuê bao cả chuyến phà 100 tấn	Đồng/ chuyến	350.000	
18	Hành lý, hàng hóa (đối với các loại xe quy định tại khoản 1, 2, 3): từ 50kg-100kg hoặc cồng kềnh chiếm diện tích từ 1m^2 đến 2m^2	Đồng/lượt hàng hoá	1.500	
19	Hành lý, hàng hóa (đối với các loại xe quy định tại khoản 1, 2, 3): từ 100kg trở lên hoặc cồng kềnh chiếm diện tích trên 2m^2	Đồng/lượt hàng hoá	3.000	
B	**Vé tháng**			
1	Xe đạp, xe đạp điện	Bằng 30 lần với mức thu vé lượt đối với từng đối tượng tương ứng		Tính chung cho người, xe và hành lý, hàng hoá trên xe
2	Các loại xe còn lại	Bằng 30 lần với mức thu vé lượt đối với từng đối tượng tương ứng		

Số TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Giá tối đa	Ghi chú
C	**Ban đêm từ 22 giờ tối hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau**	Bằng 02 lần với mức thu vé lượt đối với từng đối tượng tương ứng		

Điều 4. Quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Chủ đầu tư dự án là đơn vị thu tiền dịch vụ qua bến khách ngang sông Mương Lớn phải thực hiện niêm yết công khai giá dịch vụ tại nơi thu tiền; khi thu tiền dịch vụ phải có biên lai, hóa đơn thu theo quy định.

2. Đơn vị thu tiền dịch vụ qua bến khách ngang sông Mương Lớn phải mở sổ sách, kế toán theo dõi, phản ánh việc thu, nộp và quản lý, sử dụng nguồn thu, thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2023.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ đầu tư dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH đơn vị Tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Cổng Thông tin Điện tử Tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT-tuan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn